

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỠ

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

Hà Nội, ngày 26/4/2016

Số 67/QĐ-PGDM

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 65/BB-HĐQT ngày 4/4/2016 của HĐQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ vào ngày 26 tháng 4 năm 2016.

Ngày đăng ký cuối cùng: 08/3/2016.

Địa điểm họp: Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, KCN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội.

Thời gian: từ 8 giờ 30 phút đến 11 giờ 45 phút

Điều 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng Ban tổ chức ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Việt Cường

Số 68/QĐ-PGDM

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Xét đề nghị của Thư ký Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, gồm các ông/ bà có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Cảnh Tuyên	Giám đốc TTNCPT	Trưởng ban
2. Bà Lưu Thị Thuý Huyền	CV Phòng TCKH	Thành viên
3. Bà Đặng Thị Tuyết Minh	CV Phòng TCKH	Thành viên
4. Bà Lưu Thị Hồng Ngọc	CV Phòng HCNS	Thành viên
5. Bà Võ Thị Ngọc Thuý	CV Phòng BHCN	Thành viên

Điều 2. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất, tài liệu và các nội dung có liên quan để phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016.

Điều 3. Ban tổ chức ĐHĐCĐ, các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Việt Cường

Số 69/TB-PGDM

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO

V/v mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: Các Quý cổ đông

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-PGDM ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP) về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị xin trân trọng thông báo và kính mời các Quý cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 với các nội dung như sau:

I. Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2016

II. Địa điểm: Phòng họp tầng 3, Công ty APP, KCN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội

III. Nội dung và các tài liệu liên quan của Đại hội được đăng tải trên trang website của Công ty, địa chỉ: www.app.com.vn

IV. Thành phần tham dự Đại hội: Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty APP tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/3/2016.

V. Các vấn đề khác:

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CMND/Hộ chiếu hoặc giấy giới thiệu nếu cổ đông là Pháp nhân. Đối với trường hợp người được uỷ quyền, đề nghị mang theo Giấy uỷ quyền (theo mẫu đã được đóng dấu Công ty gửi kèm thông báo).

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy uỷ quyền, các vấn đề khác về Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty APP trước 16 giờ ngày 20/4/2016, theo địa chỉ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội, số điện thoại liên hệ: 04 -36785060 (số máy lẻ 102). Cổ đông ở xa có thể gửi các tài liệu trên theo số fax: 04-36784978.

Thông báo này thay cho thư mời tham dự Đại hội. Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu TK. HĐQT.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ

Tên tôi là: Số ĐKSH:
Số chứng minh thư nhân dân:
do Công an tỉnh/thành phố..... cấp ngày.....
Là Cổ đông sở hữu:..... cổ phần
(Bằng chữ:)
của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ.

Do không có điều kiện tham dự phiên họp ĐHĐCĐ, nên tôi uỷ quyền cho:

Ông/ bà:..... Số ĐKSH (nếu có):
Số chứng minh thư nhân dân:
do Công an tỉnh/ thành phố..... cấp ngày.....

Đại diện cho tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các nội dung nêu trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 26/4/2016 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Ngày tháng năm 2016

CHỮ KÝ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CHỮ KÝ NGƯỜI ỦY QUYỀN

**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

- 8h30 - 9h00 : Đón tiếp cổ đông, khách mời
- 9h00 - 9h10 : Chào cờ, khai mạc, tuyên bố lý do.
- 9h10 - 9h20 : Ban tổ chức báo cáo kiểm tra số lượng và tư cách cổ đông được quyền dự họp và giới thiệu chủ tọa Đại hội. Chủ tọa cử thư ký Đại hội. Đại hội chọn ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa chọn. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình cuộc họp.
- 9h20 – 9h30 : Thông qua quy chế tổ chức ĐHĐCĐ.
- 9h30 – 9h45 : Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.
- 9h45 – 10h00 : Tờ trình của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán.
- 10h00 – 10h15 : Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.
- 10h15 – 10h30 : Tờ trình của HĐQT về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 và mức thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016.
- 10h30 – 10h45 : Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- 10h45 – 11h00 : Tờ trình của HĐQT về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty
- 11h00– 11h30 : Đại hội thảo luận về các báo cáo, biểu quyết thông qua.
- 11h30 – 11h45 : Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Phát biểu bế mạc của Chủ tọa đại hội.

**DỰ THẢO QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) để kiểm tra, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông dự họp được phát thẻ biểu quyết theo từng nội dung cần biểu quyết.

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị thẻ biểu quyết của phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ toạ và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Ban chủ toạ đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết; tiến hành thu thẻ biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết; kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký

1. Chủ toạ là người có toàn quyền điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ toạ tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ toạ cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Đối với việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải đạt ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực

hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện theo uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua.

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2016

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Thực hiện Quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ và Luật Doanh nghiệp, HĐQT xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2015, phương hướng hoạt động năm 2016 gồm những nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2015:

1. Tình hình chung:

Năm 2015 kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng thấp dẫn tới việc sản xuất kinh doanh chung của nền kinh tế gặp khó khăn, thị trường tiêu thụ giảm.

a. Thuận lợi

- Đội ngũ CBCNV đa số có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, chất lượng sản phẩm ổn định, được khách hàng tin tưởng.
- Lãi vay ngân hàng ổn định (8%/năm), góp phần giảm chi phí.
- Giá nguyên liệu trong kỳ giảm góp phần giảm giá thành sản phẩm.

b. Khó khăn

- Thị trường công nghiệp nặng tăng trưởng chậm, các ngành sắt thép, xi măng, than... gặp nhiều khó khăn, sức mua giảm nên việc tiêu thụ sản phẩm chậm.
- Việt Nam tiếp tục hội nhập kinh tế sâu rộng với khu vực và thế giới. Việc giảm thuế nhập khẩu dầu mỡ bôi trơn xuống bằng thuế nhập khẩu dầu gốc làm cho dầu mỡ bôi trơn sản xuất trong nước không còn ưu đãi về thuế so với dầu nhập khẩu. Thị trường xuất hiện nhiều sản phẩm dầu mỡ bôi trơn thương hiệu ngoại với giá cạnh tranh, mẫu mã bao bì đẹp, tâm lý sính dùng hàng ngoại, cạnh tranh trên thị trường dầu mỡ bôi trơn trở nên rất khốc liệt.
- Thị trường cạnh tranh quyết liệt, các hãng đua giảm giá, APP cũng phải giảm giá bán, tăng cường khuyến mại, tăng chiết khấu, kéo dài thời hạn khách hàng nợ làm hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh giảm.
- Thị trường lớn của APP từ 2015 trở về trước là Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam, từ 2-2015, VMTS đã tự chủ mua nguyên liệu nên ảnh hưởng lớn đến doanh số của APP.

Trước diễn biến của thị trường, bên cạnh việc tổ chức họp thường kỳ theo quy định, HĐQT đã theo sát, chỉ đạo Ban điều hành triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động và cổ tức cho cổ đông.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các hoạt động của HĐQT:

Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao, HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp và triển khai hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết

và Quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời theo yêu cầu chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

2.2. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Ông Đinh Việt Cường | Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thị Trường | Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Hoàng Trung Dũng | Thành viên HĐQT |
| - Bà Sứ Bùi Bảo Ngọc | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Hà Trung | Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| - Bà Đỗ Hồng Hạnh | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Mai Anh | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bà Lê Thị Bạch Liên | Thành viên Ban kiểm soát |

Ban Tổng Giám đốc gồm có 03 thành viên:

- | | |
|------------------------|---|
| - Ông Hoàng Trung Dũng | Tổng Giám đốc Công ty |
| - Bà Phạm Thị Thuý Hà | Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất |
| - Ông Hoàng Bình Dương | Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Chi nhánh TP.HCM |

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2015 như sau:

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Thư ký Công ty:	336.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của HĐQT (không gồm thù lao):	4.106.000 đồng
Tổng số tiền lương của Tổng Giám đốc:	381.796.200 đồng
Tổng số tiền thù lao của Ban kiểm soát:	126.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của BKS (không gồm thù lao):	1.700.000 đồng

3. Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015:

Đối chiếu Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2014, HĐQT đã triển khai các công việc cụ thể:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2014.
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 cho cổ đông (tỷ lệ 5%/ 01 cổ phiếu).
- Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty.

4. Đánh giá về công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2015:

Ban Điều hành thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

HĐQT đánh giá Ban điều hành đã triển khai tuân thủ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý.

Các thành viên trong Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, tuy nhiên kết quả thực hiện kinh doanh chưa đạt so với nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2014	Kế hoạch điều chỉnh 2015	Thực hiện KH 2015	% TH 2015 /KH 2015	% TH 2015/TH 2014
1	Tổng doanh thu tiêu thụ	Triệu đ	138.587	105.435	104.058	98%	75%
	a- Doanh thu sản phẩm SXCN	-	134.154	105.128	103.641	97%	76%
	b. Doanh thu nội bộ, KM	-	3.607				
	b. Doanh thu thương mại	-	689	306	418	137%	61%
	c- Doanh thu khác	-	137				0%
2	Sản lượng hiện vật tiêu thụ						
	- Dầu nhờn APP	1.000 L	1.613	1.606	1.600	100%	99%
	- Mỡ bôi trơn	Tấn	204	211	221	105%	108%
	- Dầu phanh	1.000 Chai	278	273	263	96%	95%
	- Nhũ, nước làm mát, dầu rửa	1.000 L	81	167	154	93%	190%
3	Lao động tiền lương						
	- Tổng số lao động bình quân năm	Người	114	114	114	100%	100%
	- Lương bình quân tháng	Tr. đ/Ng	7.96	7.32	7.32	100%	92%
	- Tổng quỹ lương	Triệu đ	10.900	10.012	10.012	100%	92%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	9.561	7.000	5.007	72%	52%

4.2. Chi tiết về các lĩnh vực:

a. Công tác sản xuất:

Tổ chức công tác sản xuất an toàn; sản phẩm xuất xưởng đủ số lượng và đạt chất lượng. Công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng sản phẩm được làm thường xuyên. Với đặc thù là nhiều chủng loại sản phẩm, nhiều hạng mục công việc nhưng vẫn đảm bảo công tác sản xuất, không để thiếu hụt sản phẩm theo nhu cầu Kinh doanh. Việc sản xuất có một vài mẻ sản phẩm chưa đạt yêu cầu (Sản xuất mỡ có mẻ không đạt chuẩn chất lượng-Xuyên kim không đạt) nhưng đã nhanh chóng rút kinh nghiệm, xử lý tồn đọng. Trên cả 3 mảng sản phẩm (dầu nhờn, chất lỏng chuyên dụng và mỡ) với sự hợp tác của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển đã không để xảy ra sản phẩm dở dang, tồn đọng lâu ngày không có phương án xử lý, không để phát sinh các sản phẩm phải đưa vào diện thanh lý.

b. Công tác thị trường:

Doanh thu năm 2015 sụt giảm nhiều, giảm 36 tỷ đồng, bằng 74% so với thực hiện 2014, doanh thu sụt giảm do một số nguyên nhân chính sau:

- Giá bán giảm: do áp lực cạnh tranh trên thị trường, áp lực của việc giá nguyên liệu giảm dẫn đến Công ty phải giảm giá bán sản phẩm.

- Công ty VMTS (Quảng Ninh) tự chủ về nguyên liệu, không mua phụ gia của APP.
- Một số khách hàng lớn đã cải tiến công nghệ, đổi mới thiết bị, giảm chi phí sản xuất nên việc tiêu thụ dầu mỡ nhờn tại các đơn vị này giảm nhiều: Công ty Đạm Hà Bắc, Công ty Apatit, Công ty Luyện Đồng Lào Cai, Thép Việt Trung, Hóa chất 21...
- Một số khách hàng do thay đổi về chủ sở hữu vốn nên thay đổi lựa chọn nhà cung cấp như Công ty Vận tải thủy 1, Công trình giao thông 1...
- Một số Công ty trong Tập đoàn Hóa chất giảm lượng hàng mua của APP sau khi Tập đoàn Hóa chất thoái hết vốn tại APP.
- Việc phát triển thị trường mới thấp, chưa đạt yêu cầu. Cán bộ thị trường còn thụ động trong việc mở thị trường mới, triển khai công việc chưa bài bản và đồng bộ.

c. Công tác tài chính, vật tư:

- Chấp hành đầy đủ chế độ về tài chính-kế toán theo quy định.
- Thực hiện tốt các biện pháp quản lý tài chính và tài sản của Công ty, hạn chế chi phí không hợp lý, báo cáo tài chính đã được đăng trên website của Công ty.
- Đã thực hiện việc kiểm kê định kỳ, thường xuyên đối chiếu công nợ, không để thất thoát vốn, bảo toàn vốn và đáp ứng đủ yêu cầu vốn cho kinh doanh.
- Đã thực hiện việc nhập, mua hàng theo phương thức chào giá cạnh tranh, đa dạng nguồn nhập. Tính toán tốt thời điểm nhập hàng nên đã giảm tồn kho, giá hợp lý.

d. Công tác Khoa học Công nghệ:

- Công ty duy trì 1 đề tài cấp bộ: “Dầu tải nhiệt APP TRANS TN”. Đề tài đã được nghiệm thu cấp cơ sở, kế hoạch nghiệm thu cấp bộ trong năm 2016. Dầu tải nhiệt APP TRANS TN, kế thừa nghiên cứu của năm 2014, các nghiên cứu học thuật thực hiện năm 2015, đã hoạt động ổn định trên dây chuyền mỡ của công ty được 1 năm đạt kết quả tốt. Đây là cơ sở tin cậy để APP đưa sản phẩm dầu này ra thị trường (đã bước đầu bán hàng nhưng sản lượng chưa nhiều).
- Nhóm sản phẩm dầu nhờn: Có nhiều cải tiến để nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh.
 - Đã thay đổi căn bản cơ cấu nguyên liệu dầu động cơ, cải tiến toàn diện chất lượng dầu động cơ đa cấp: dầu động cơ diesel hạng nặng, động cơ ô tô xăng/diesel, động cơ xe máy. Đối với dầu động cơ đơn cấp: đã nghiên cứu khảo sát toàn diện các tính năng của sản phẩm APP trên các hệ phụ gia khác nhau để phát triển sản phẩm mới và có cơ sở vững chắc cho công ty lựa chọn nguyên liệu với tiêu chí sản phẩm đạt chất lượng tốt giá cả cạnh tranh và nguyên liệu ổn định.
 - Đối với các dầu thủy lực/tuần hoàn/ máy nén, trên cơ sở các kết quả nghiên cứu độ bền chống oxy hóa và các tính năng khác của các dòng sản phẩm này đã đưa ra yêu cầu chất lượng dầu gốc cụ thể trong từng đơn pha chế để kiểm soát chất lượng phù hợp với phân cấp sản phẩm trong bán hàng.
 - Đối với dầu truyền động và dầu bánh răng công nghiệp: đã thực hiện các nghiên cứu về độ bền chống oxy hóa, về khả năng tạo bọt trong lưu kho và trong quá trình sử dụng, khả năng chống mài mòn và chống ăn mòn để định hướng nguyên liệu hiệu quả cho từng dòng sản phẩm để nâng cấp chất lượng, giải quyết nhiều tồn tại về mặt kỹ thuật trước đây với tiêu chí phân cấp chất lượng cho các dòng sản phẩm khác nhau đảm bảo chất lượng tương đương của sản phẩm nước ngoài cùng loại, giá cả cạnh tranh.

- Nhóm sản phẩm mỡ bôi trơn: công ty đã chuyển đổi nguyên liệu dầu gốc cho mỡ LISA các loại với giá cạnh tranh. Mỡ LISA hiện nay đã ổn định về chất lượng, đẹp hơn về cảm quan, ổn định cao trong sản xuất.
- Nhóm sản phẩm chất lỏng chuyên dụng:
 - Nghiên cứu sản phẩm dầu phanh DOT-3 của các đối thủ cạnh tranh (công ty Mekong và Viện Hóa), kế thừa kết quả đơn pha chế cũ và thực hiện nghiên cứu khảo sát mới để chỉ định giới hạn sử dụng glycol khác DEG trong dầu phanh đảm bảo chất lượng và đáp ứng cạnh tranh.
 - Đối với nước làm mát: đã khảo sát và nghiên cứu cải tiến để phát triển các sản phẩm nước làm mát phù hợp với động cơ diesel, động cơ công nghiệp và xe vận tải hạng nặng...

e. Công tác tổ chức nhân sự:

Sau khi có sự thay đổi về sở hữu, được ĐHCĐ bất thường bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT đã triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc
- Triển khai ký Hợp đồng giữa HĐQT và Tổng Giám đốc
- Phê chuẩn cơ cấu tổ chức của Công ty.

g. Công tác lao động tiền lương, chăm lo đời sống cho người lao động:

- Quỹ lương phê duyệt đầu năm 2015 theo doanh thu mức: 7,7%, nhưng do doanh thu tụt giảm, HĐQT đã điều chỉnh đơn giá lên mức 9,7%, tăng thêm 2 tỷ đồng vào tổng quỹ lương năm 2015 để đảm bảo đời sống của người lao động. Tổng quỹ tiền lương năm 2015 là 10 tỷ đồng (bằng 92% năm 2014).
- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động và duy trì tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật chống nóng, độc hại, tổ chức nghỉ mát cho người lao động.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2016

1. Đánh giá chung:

a. Về nền kinh tế:

- Các ngành tiêu thụ các sản phẩm của công ty như ngành than, xi măng, sắt thép vẫn trong tình trạng khó khăn nên nhu cầu tiêu dùng giảm sút, ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm APP.
- Lãi vay ngân hàng có xu hướng ổn định, ước tính ở mức bình quân 8%/năm, là một thuận lợi cho Công ty trong việc vay vốn ở mức chi phí hợp lý.

b. Về tình hình một số khách hàng lớn của APP:

- Một số khách hàng công nghiệp lớn tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại, do đó lượng dầu mỡ sử dụng giảm; Công ty sẽ phải mất thời gian thử nghiệm dầu mỡ thay thế cho khách hàng.
- Ngành than tự chủ về nguyên liệu và sản xuất Phụ gia, đây là một thách thức lớn cho việc tiêu thụ phụ gia Công ty.

- Giá bán hàng khó có khả năng tăng, Công ty vẫn phải thực hiện khuyến mại cao để đảm bảo cạnh tranh.

2. Kế hoạch năm 2016:

Trước thực trạng nêu trên, HĐQT xác định các mục tiêu kế hoạch cơ bản của năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh %
Tổng doanh thu	triệu đồng	104.058	135.046	129,7%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	5.008	9.704	193,7%

Để thực hiện đạt và vượt mục tiêu năm 2016, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành:

2.1. Công tác bán hàng:

- Định hướng chung:
 - Mở rộng cơ sở khách hàng và đa dạng kênh bán hàng.
 - Tập trung bán hàng vào các sản phẩm công ty có lợi thế.
 - Nâng cao hiệu quả bán hàng trên các nền tảng khách hàng, đại lý hiện có.
- Thị trường Công nghiệp:
 - Tập trung phát triển thị trường theo ngành: ngành thép, xi măng, vận tải, thủy điện, mía đường, than, hóa chất, quân đội...
 - Phát triển thị trường cụm công nghiệp, khu công nghiệp với trọng tâm là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.
 - Đẩy mạnh tiêu thụ dầu nhũ thủy lực và mỡ bôi trơn với khách hàng Than Đông Bắc, các đơn vị của tập đoàn Than khoáng sản.
 - Xem xét hình thức tổ chức phù hợp: chi nhánh/ văn phòng đại diện/cộng tác viên/hợp tác kinh doanh... tại địa bàn trọng điểm: Đà Nẵng, Quảng Ninh, Lào Cai, Thanh Hóa.
- Thị trường dân dụng:
 - Sản phẩm thương mại: bán đa dạng qua các kênh phân phối, qua các đại lý truyền thống APP, qua các đại lý của các hãng cạnh tranh. Tập trung thúc đẩy các sản phẩm dầu phanh, mỡ, dầu thương mại mà APP có lợi thế cạnh tranh.
 - Bán lẻ trực tiếp dầu xe máy tại thị trường Hà Nội, mở các cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Hà Nội qua kênh 'APP FAST Lube'.
- Bộ phận kinh doanh phòng Marketing:
 - Đẩy mạnh xúc tiến thương mại của thị trường dân dụng.
 - Thực hiện bán hàng theo các dự án lớn như Thaco, VMTS, dầu biến thể...

2.2. Công tác Khoa học Công nghệ, Kỹ thuật Sản xuất:

- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, đảm bảo, ổn định chất lượng sản phẩm cung ứng;
- Thực hiện và phát huy vai trò của hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008.
- Đẩy mạnh công tác gắn nghiên cứu với thị trường, kiểm soát chặt chất lượng sản phẩm. Duy trì chế độ kiểm soát định kỳ về chất lượng sản phẩm.
- Phát huy thế mạnh của công tác nghiên cứu, đưa ứng dụng mang tính đặc thù của APP vào sản xuất, thị trường để tăng hiệu quả.

- Nghiên cứu, lựa chọn nguyên liệu, đưa ra các đơn pha chế sản phẩm có chất lượng ổn định và giá thành thấp để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt các chi phí sản xuất tại tất cả các khâu, thực hiện việc báo cáo sử dụng định mức thường xuyên với tất cả các sản phẩm.

2.3. Công tác tài chính, vật tư:

- Thực hiện tốt công tác vật tư, tài chính theo các quy định hiện hành;
- Kiểm soát chặt chẽ mức tồn kho sản phẩm, sử dụng hết các nguyên liệu tồn kho lâu.
- Theo dõi sát giá cả nguyên liệu sản phẩm, tỷ giá, lãi xuất để quyết định thời điểm nhập hàng tốt nhất, tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên liệu đa dạng để lựa chọn được nguyên liệu đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và có giá cả tốt nhất.
- Phối hợp với bộ phận kinh doanh sát sao thu hồi công nợ, hạn chế nợ quá hạn, tăng vòng quay vốn.

2.4. Công tác khác:

- Cải tiến quy chế khoán lương cho bộ phận kinh doanh để gắn quyền lợi, trách nhiệm của nhân viên kinh doanh với giữ thị trường cũ, phát triển thị trường mới.
- Áp dụng quy chế phân loại đánh giá cán bộ, nhân viên khối quản lý, nghiệp vụ.
- Thực hiện hiệu quả chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật.
- Chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ CBCNV.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Việt Cường

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 75/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua bản Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán, phát hành ngày 14/3/2016.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đinh Việt Cường

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2015	01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		56.337.259.082	79.243.542.924
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	5.062.696.785	8.512.768.173
1. Tiền	111		1.762.696.785	2.012.768.173
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.300.000.000	6.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.629.454.850	16.111.643.998
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	13.639.217.798	15.188.256.058
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	377.700.000	118.165.500
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.	351.580.258	1.442.911.994
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(739.043.206)	(637.689.554)
IV. Hàng tồn kho	140		37.573.481.301	54.052.041.897
1. Hàng tồn kho	141	V.5.	37.573.481.301	54.052.041.897
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		71.626.146	567.088.856
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	567.088.856
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13.	71.626.146	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.663.451.309	6.391.133.539
II. Tài sản cố định	220		3.125.629.135	6.137.392.158
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8.	3.125.629.135	4.704.871.629
- Nguyên giá	222		35.338.739.539	35.240.705.239
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.213.110.404)	(30.535.833.610)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10.	-	1.432.520.529
- Nguyên giá	228		2.910.231.420	4.719.731.030
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.910.231.420)	(3.287.210.501)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	2.625.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.6.	-	2.625.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.537.822.174	251.116.381
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.	1.537.822.174	251.116.381
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		61.000.710.391	85.634.676.463

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2015	01/01/2015
C NỢ PHẢI TRẢ	300		9.518.461.032	31.236.338.153
I. Nợ ngắn hạn	310		9.518.461.032	31.236.338.153
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11.	2.432.874.605	1.136.424.025
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.	29.414.737	1.081.231.040
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.	291.762.384	293.948.358
4. Phải trả người lao động	314		1.929.656.865	2.732.685.795
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14.	144.110.720	161.812.597
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15.	836.296.502	470.879.960
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9.	3.704.371.996	24.750.132.099
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		149.973.223	609.224.279
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51.482.249.359	54.398.338.310
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16.	50.751.255.321	53.667.344.272
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.639.600.000	39.639.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.639.600.000	39.639.600.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.760.194.445	6.276.128.505
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.351.460.876	7.751.615.767
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		730.994.038	730.994.038
1. Nguồn kinh phí	431	V.17.	66.371.540	730.994.038
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		664.622.498	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		61.000.710.391	85.634.676.463

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập

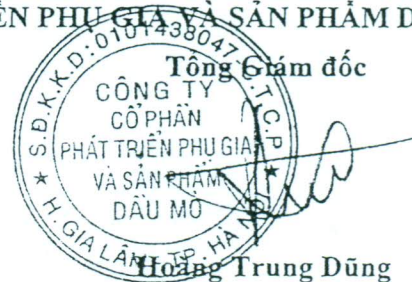


Đỗ Hồng Hạnh

Kế toán trưởng



Phùng Giang Nam



Hoàng Trung Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	104.058.678.211	138.608.728.508
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	305.650.549	386.532.152
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-02)	10		103.753.027.662	138.222.196.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	71.191.129.841	95.966.813.707
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		32.561.897.821	42.255.382.649
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	63.599.916	241.107.960
7. Chi phí tài chính	22	VI.5.	1.345.615.237	1.788.122.391
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.154.755.099	1.537.074.383
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8.	14.586.483.074	19.725.391.256
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	11.769.166.662	11.799.838.748
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		4.924.232.764	9.183.138.214
11. Thu nhập khác	31	VI.6.	99.471.305	412.360.562
12. Chi phí khác	32	VI.7.	16.051.153	34.700.000
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		83.420.152	377.660.562
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.007.652.916	9.560.798.776
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9.	1.151.689.895	2.148.519.731
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.855.963.021	7.412.279.045
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	972,76	1.869,92

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập

Kế toán trưởng

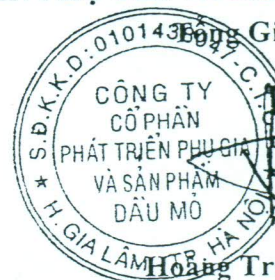
Bộ Giám đốc



Đỗ Hồng Hạnh



Phùng Giang Nam



Hoàng Trung Dũng

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		121.255.412.918	153.793.392.633
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(52.645.260.732)	(134.682.601.868)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(10.323.967.584)	(9.717.607.877)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(793.628.687)	(1.287.347.964)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.352.404.692)	(2.714.444.974)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.302.884.750	5.182.036.735
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(37.410.364.212)	(17.293.572.075)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.032.671.761	(6.720.145.390)
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(148.439.500)	(509.422.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		51.866.919	75.750.496
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(96.572.581)	(433.671.504)
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		37.928.520.231	92.032.559.910
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(58.974.280.334)	(79.960.302.136)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.340.480.580)	(6.173.478.590)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(26.386.240.683)	5.898.779.184
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.450.141.503)	(1.255.037.710)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.512.768.173	9.767.752.775
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		70.115	53.108
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.1	5.062.696.785	8.512.768.173


Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

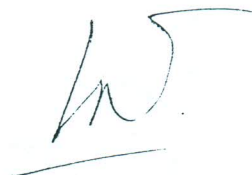
Người lập

Kế toán trưởng

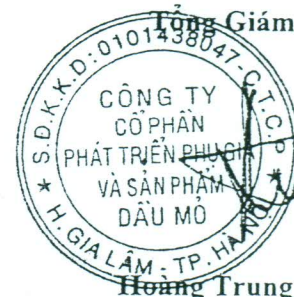
Tổng Giám đốc



Đỗ Hồng Hạnh



Phùng Giang Nam



Hoàng Trung Dũng

Số *07*/BC-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2016)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Phụ gia
và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 35 và 36- Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ, Điều 163 chương 5 Luật doanh nghiệp số 68/2014 và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động của ban trong kỳ 2015, như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu ra ngày 15/9/2015 bao gồm:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Bà Đỗ Hồng Hạnh | - Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Thị Mai Anh | - Thành viên |
| 3. Bà Lê Thị Bạch Liên | - Thành viên |

Trong quá trình hoạt động của nhiệm kỳ BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát theo qui định của điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính BKS đã tiến hành kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính và những vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

- BKS đã hoạt động khách quan, trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước, điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- BKS đã họp để thống nhất nội dung báo cáo trình đại hội hôm nay, các thành viên BKS thường xuyên làm việc với các cơ cấu liên quan, Ban điều hành:

- + Trưởng BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.
- + Thành viên BKS tham gia một số cuộc họp của ban điều hành Công ty, trực tiếp đóng góp ý kiến nhằm tạo sự đồng thuận trong hoạt động SXKD.

II. Kết quả kiểm soát của ban kiểm soát năm 2015 :

1. Kết quả giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh : BKS nhận thấy công tác điều hành của Công ty tuân thủ các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ đề ra, có sự chỉ đạo thường xuyên từ lãnh đạo Công ty xuống các phòng ban, XNDNHP; XNSX; P.BHCN; P.BHDD để đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra. BKS nhất trí với các số liệu và đánh giá tình hình SXKD của HĐQT, Ban điều hành Công ty.

2. Kết quả giám sát về quản trị Công ty : Công ty đã ban hành qui chế quản trị Công ty, theo đó có các qui định cụ thể về các nội dung trọng yếu để làm căn cứ quản lý và điều hành Công ty hiệu quả hơn. Để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động, Công ty có sửa đổi, điều chỉnh Bản thỏa ước lao động tập thể và nội qui lao động theo đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

3. Kết quả giám sát hoạt động tài chính của Công ty

a. *Chấp hành chế độ tài chính kế toán:* Công ty đã chấp hành chế độ tài chính kế toán như:

- Thiết lập chứng từ kế toán; mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.
- Hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo quyết toán tài chính kịp thời.
- Chi tiêu đúng chế độ của nhà nước và quy chế của Công ty ban hành.
- Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.

b. *Tình hình quản lý, sử dụng tài sản và bảo toàn vốn của Công ty.*

- *Về quản lý tài sản:* Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ ngày 31/12/2015.

- *Về công nợ:*

Năm 2015 công tác theo dõi và thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên: định kỳ 06 tháng, năm đã tiến hành đối chiếu công nợ đến từng khách hàng.

+ Nợ phải thu đầu năm: 15.188 triệu đồng

+ Nợ phải thu cuối năm: 13.639 triệu đồng

Nợ phải thu cuối năm giảm 1.549 triệu đồng (tương đương 11%).

- *Về bảo toàn vốn:*

Năm 2015 Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ, tại thời điểm 31/12/2015 vốn góp của Chủ sở hữu là: **39.639,6 triệu đồng** .

Năm 2015 Công ty có lợi nhuận kế toán trước thuế (số liệu đã được kiểm toán độc lập) là 5.007 triệu đồng. Công ty đã bảo toàn được vốn.

c. *Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh năm 2015.*

Ban kiểm soát có thành viên là người lao động tại Công ty nên có điều kiện tham gia trực tiếp vào Báo cáo tài chính của Công ty và thống nhất số liệu với Công ty Kiểm toán VAE về Báo cáo tài chính năm 2015.

- Doanh thu thuần về bán hàng và thu khác: 103.753 triệu đồng
- Tổng chi phí: 98.908 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 5.007 triệu đồng

Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2015 giảm so với năm 2014 do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu giảm 34.550 triệu đồng, do trong quá trình chuyển đổi chủ sở hữu tình hình nhân sự của công ty có nhiều biến động nên Công ty cần có thời gian để củng cố khắc phục và đẩy mạnh doanh thu.

+ Lợi nhuận từ hoạt động khác giảm chủ yếu do trong năm 2014 Công ty thanh lý 02 xe ô tô, năm 2015 không phát sinh thu nhập này.

- Tỷ suất lợi nhuận/VCSH: 12,63% ; năm 2014 là : 24,12%
- Nợ phải trả cuối năm giảm, còn 9.518 triệu đồng do Công ty đã giảm mạnh khoản vốn vay Ngân hàng.

4. Kết quả giám sát đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT :

- Đối với chủ tịch HĐQT:

Chủ tịch HĐQT đã tổ chức họp HĐQT đều đặn và chấp hành đúng điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Đối với các thành viên HĐQT : Do có sự phân công nhiệm vụ trong các thành viên HĐQT, BKS nhận thấy hoạt động của từng thành viên cần theo sự phân công đó để đáp ứng kịp thời cho hoạt động SXKD của Công ty.

5. Kết quả giám sát TGD, Ban điều hành :

- Do thay đổi chủ sở hữu, BKS đã tham gia chứng kiến bàn giao toàn bộ hồ sơ tài sản của Công ty giữa nguyên TGD Vũ Quang Hải; Kế toán trưởng Lê Thị Mai Hương với TGD Hoàng Trung Dũng; Kế toán trưởng Phùng Giang Nam.

- Ban Tổng giám đốc có 03 thành viên được HĐQT bổ nhiệm. Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng mọi nguồn lực của công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, người lao động và quyền cho cổ đông.

6. Kiểm điểm tự đánh giá của Ban kiểm soát.

- BKS được ĐHĐCĐ bất thường bầu ra ngày 15/9/2015, tuy thời gian hoạt động chưa lâu nhưng BKS luôn đồng hành với HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Một số vấn đề cần giám sát thì BKS đã phối hợp với các bộ phận liên quan bàn bạc xử lý. Mọi chính sách đối với các lao động nghỉ hưu trước tuổi, xin thôi việc đã được Ban điều hành giải quyết.

III. Kết luận kiến nghị

Từ các vấn đề trình bày trên, BKS kiến nghị ĐHĐCĐ:

1/ HĐQT hoặc ban Tổng Giám đốc: bổ sung, hoàn thiện một số qui chế quản lý điều hành Công ty đã được ghi trong qui chế hoạt động Công ty như qui chế tài chính, qui chế tiền lương, trong đó có việc khoán chi phí và xử lý vi phạm.

2/ Về hoạt động SXKD: Công ty tập trung vào công tác thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp nhu cầu thị trường trong khả năng nguồn lực của Công ty hiện có, để tăng sản lượng, doanh thu, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phát triển bền vững.

3/ Ban điều hành cần tích cực đôn đốc việc thu hồi công nợ nhất là các khoản nợ khó đòi

4/ Về quản lý, kính đề nghị các cơ cấu quản trị công ty lưu ý chấn chỉnh việc quản lý nghiệp vụ, qui trình qui phạm, nội qui kỷ luật, quản lý hồ sơ tài liệu, bảo mật nhất là việc nâng cao chất lượng các cuộc họp do các cơ cấu quản trị công ty thực hiện nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất kịp thời và hiệu quả.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đỗ Hồng Hạnh

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của APP như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết năm 2016.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của APP về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016 của APP như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)
2. Công ty TNHH PKF Việt nam (PKF)

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc APP ký hợp đồng kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2015

Kính trình Đại hội đồng cổ đông

I SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014		Phương án năm 2015		Ghi chú
		Tỉ lệ	Giá trị (đ)	Tỉ lệ	Giá trị (đ)	
1	Vốn điều lệ		39.639.600.000		39.639.600.000	
2	Tổng doanh thu		138.608.728.508		104.058.678.211	
3	Tổng lợi nhuận phát sinh		9.560.798.776		5.007.652.916	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.148.519.731		1.151.689.895	
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		339.336.722		495.497.855	
6	Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế		497.051.328			
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=3-4+5-6)		7.254.564.439		4.351.460.876	
7,1	Trích quỹ dự phòng	2,0%	138.304.554			
7,2	Trích quỹ đầu tư phát triển	5,0%	345.761.386			
7,3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	16,0%	725.456.644	15%	578.394.453	Trích trên lợi nhuận sau thuế
8	Chia cổ tức bằng tiền (Tỷ lệ chia trên vốn điều lệ)	15,0%	5.549.544.000	9%	3.567.564.000	Trên vốn điều lệ
9	Quỹ thưởng Ban điều hành					
10	Lợi nhuận chưa phân phối		495.497.855		205.502.423	
11	Bổ sung vốn điều lệ			6%	2.378.376.000	Phát hành cổ phiếu thưởng, trích từ quỹ ĐTPT

II. GIẢI TRÌNH:

1 Chỉ tiêu 7: Phân phối lợi nhuận sau thuế

7.1 Trích quỹ dự phòng tài chính: Không trích

7.2 Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích

7.3 Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% lợi nhuận sau thuế

2 Chỉ tiêu 8: Chia cổ tức bằng tiền : 3.567.564.000 đồng tương đương 9% vốn điều lệ.

Trong đó: + Đã thanh toán đợt 1 (5%): 1.981.980.000 đ

+ Còn lại thanh toán đợt 2 (4%): 1.585.584.000 đ

3 Bổ sung vốn điều lệ

Bổ sung vốn điều lệ (6%) thông qua phát hành cổ phiếu thưởng, trích từ quỹ đầu tư phát triển của Công ty



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 71/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT,
Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ năm 2016, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHCĐ xem xét, thông qua mức tiền thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2016 như sau:

1. Mức thù lao:

- Chủ tịch HĐQT:	6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT:	4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty:	3.500.000 đồng/ tháng

2. Tổng chi phí hoạt động (không bao gồm thù lao):

Chi phí hoạt động của HĐQT:	100.000.000 đồng/ năm
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:	60.000.000 đồng/ năm

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Việt Cường

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 76/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

Về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016, Ban điều hành Công ty nhận định, năm 2016 vẫn tiếp tục là năm khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: biến động tỷ giá, mức độ cạnh tranh gia tăng, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Ban điều hành xác định ngay từ đầu năm, Công ty cần thực hiện ngay những biện pháp như đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, giảm lượng hàng hoá và nguyên liệu tồn kho với giá cao, linh hoạt các phương án nhập nguyên liệu từ nước ngoài và xem xét thận trọng các kế hoạch đầu tư trong năm 2016, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn.

Dựa trên các phân tích, nhận định nêu trên, Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và kính kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- Doanh thu kế hoạch: 135, 046 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9,704 tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức: 15%/ vốn điều lệ

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Trung Dũng

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 72/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

Để đảm bảo thuận lợi trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với nội dung cụ thể như sau:

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 41. khoản 1	Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	Công ty được mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	Tăng linh hoạt về tài chính, tận dụng các ưu đãi trong quan hệ với Ngân hàng.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Việt Cường

Số:...../NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2016

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị với tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành. Một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2014
Tổng doanh thu	104.058 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	5.007 triệu đồng
2. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 với tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.
3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 với tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.
4. Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.
5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 (Tờ trình số 73/TTr-PGDM ngày 08/4/2016 của Chủ tịch HĐQT) với tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành. Một số chỉ tiêu chính:

- Tổng lợi nhuận phát sinh:	5.007.652.916 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế:	4.351.460.876 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	578.394.453 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt 9%/ vốn điều lệ:	3.567.564.000 đồng

(Đã tạm ứng đợt 1 (5%): 1.981.980.000 đồng, còn lại thanh toán đợt 2 (4%): 1.585.584.000 đồng).
6. Thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng, trích từ quỹ đầu tư phát triển của Công ty cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 6 :1 (tương đương 6% vốn điều lệ), số lượng cổ phiếu thưởng phát hành bằng 2.378.376.000 đồng. Tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.

7. Đại hội thống nhất số cổ phiếu phát hành sẽ được chia theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ sẽ được bán cho Công đoàn Công ty. (Ví dụ: cổ đông sau khi nhận cổ tức năm 2010 có tổng số cổ phần là 250,5 cổ phần sẽ được làm tròn xuống thành 250 cổ phần. Còn lại 0,5 cổ phần sẽ được chuyển nhượng cho Công đoàn Công ty theo mệnh giá 10.000 đồng/01 cổ phiếu).

Tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.

8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 (Tờ trình số 76/TTr-PGDM ngày 08/4/2016 của Tổng Giám đốc) với tỷ lệ ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành. Một số chỉ tiêu chính:

- Doanh thu: 135, 046 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9,704 tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức: 15%/ vốn điều lệ

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016, thực hiện việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

9. Thông qua mức thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 với tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành. Cụ thể:

Mức thù lao:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT: 4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty: 3.500.000 đồng/ tháng

Chi phí hoạt động (không bao gồm thù lao):

- Chi phí hoạt động của HĐQT: 100.000.000 đồng/ năm
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát : 60.000.000 đồng/ năm

10. Thông việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Tờ trình số 72/TTr-PGDM ngày 08/4/2016 của Chủ tịch HĐQT). Tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.

11. Với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2015.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2016./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Đinh Việt Cường